
ĐỀ THI CHÍNH THỨC

MÔN: LỊCH SỬ

Ngày thi: 16/11/2012

Thời gian làm bài: **180 phút**
(không kể thời gian giao đề)
(Đề thi này có 01 trang)

Họ và tên, chữ ký
của giám thị số 1:

.....
.....

A. LỊCH SỬ VIỆT NAM (14,0 ĐIỂM)

Câu 1 : (2,5 điểm)

Những biểu hiện nào phản ánh tinh thần yêu nước của binh lính người Việt trong quân đội Pháp từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất ?

Câu 2 : (3,0 điểm)

Phong trào yêu nước cách mạng ở Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào? So với phong trào yêu nước trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào này có những điểm gì mới?

Câu 3 : (3,0 điểm)

Hãy nhận diện các thế lực đế quốc có mặt trên đất nước ta sau ngày cách mạng Tháng Tám thành công ? Đảng ta xác định đế quốc nào là nguy hiểm nhất? Vì sao?

Câu 4 : (2,5 điểm)

Từ sau Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 đến mùa hè năm 1953, quân đội ta đã mở những chiến dịch nào? Hãy nhận xét về các hướng tiến công chiến lược đó.

Câu 5: (3,0 điểm)

Vì sao trong thời kỳ 1954 -1975, Việt Nam trở thành nơi diễn ra cuộc đụng đầu lịch sử mang tính thời đại và có tầm vóc quốc tế?

B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI (6,0 ĐIỂM)

Câu 6: (2,5 điểm)

Tại sao nói từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, một thời kỳ mới đã mở ra cho các nước Đông Nam Á?

Câu 7 : (3,5 điểm)

Hãy nêu rõ sự phân chia, đối lập về chính trị, kinh tế, quân sự giữa Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

.....Hết.....

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: Lịch sử

(Hướng dẫn chấm này có 08 trang)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
	A. LỊCH SỬ VIỆT NAM	14.0
Câu 1	Những biểu hiện nào phản ánh tinh thần yêu nước của binh lính người Việt trong quân đội Pháp từ đầu thế kỉ XX đến hết CTTG thứ nhất ?	2.5
	- Đầu thế kỉ XX, thực dân Pháp triệt để thực hiện chính sách “ dùng người Việt trị người Việt”, dùng binh lính thuộc địa để bảo vệ thuộc địa hoặc lấn chiếm thuộc địa. Vì vậy, thực dân Pháp tăng cường lực lượng vũ trang, bắt lính người Việt tham gia quân đội.	0.25
	- Đa số binh lính người Việt trong quân đội Pháp đều xuất thân từ nông dân bị phá sản vì sưu cao, thuế nặng, mất mùa, đói kém và buộc phải đi lính. Vào quân đội họ bị phân biệt đối xử, khi ra trận thì bị đẩy lên phía trước làm bia đỡ đạn, buộc phải đi đàn áp bà con, tàn phá xóm làng. Tinh thần dân tộc kết hợp ý thức giai cấp được khơi dậy và chờ dịp thuận lợi là bùng phát thành đấu tranh.	0.25
	- Sự kiện đầu tiên phản ánh tinh thần yêu nước của binh lính Việt trong quân đội Pháp là việc phối hợp với nghĩa quân Hoàng Hoa Thám trong vụ đầu độc lính Pháp tại Hà Nội năm 1908. Theo kế hoạch, nghĩa quân Yên Thế sẽ kéo về phục sẵn quanh Hà Nội, bồi bếp sẽ đầu độc lính Pháp trong thành và ra hiệu để binh lính người Việt nổi dậy từ trong đánh ra, kết hợp quân Yên Thế từ ngoài đánh vào chiếm Hà Nội.	0.25
	- Kế hoạch bị thay đổi nhiều lần và chính thức thực hiện tối ngày 27/6/1908 làm hơn 200 lính và sĩ quan Pháp bị đầu độc. Tuy nhiên vụ đầu độc nhanh chóng bị Pháp phát hiện và đàn áp dã man song đã gây tâm lí hoang mang, lo sợ trong sĩ quan và binh lính Pháp. Sự kiện này đã phản ánh rõ nét ý thức dân tộc và khả năng tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của một bộ phận binh lính người Việt trong quân đội Pháp.	0.25
	- Năm 1916, hàng ngàn binh lính người Việt đang tập trung ở Huế, phản ứng gay gắt vì sắp bị đưa sang chiến trường châu Âu làm bia đỡ đạn trong CTTG I. Vì vậy, họ đã hưởng ứng nhiệt tình cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân. Theo dự tính, khởi nghĩa diễn ra vào tháng 5/1916 nhưng kế hoạch bại lộ, thực dân Pháp ra lệnh giới nghiêm, tước vũ khí và giam binh lính Việt trong trại, lùng bắt, đàn áp những người tham gia khởi nghĩa. Cuộc vận động thất bại.	0.5
	- Năm 1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Lương Ngọc Quyến (tù chính trị trong nhà lao Thái Nguyên) và Đội Cấn (1 binh sĩ yêu nước), cuộc khởi nghĩa nổ ra vào đêm 30, rạng ngày 31/8/1917. Nghĩa quân (chủ yếu là binh lính Việt và tù chính trị) đã nổi dậy phá nhà lao, thả tù chính trị..., chiếm các cơ quan chính, làm chủ thị xã Thái Nguyên, tuyên bố lập nước Đại Hùng. Thực dân Pháp tổ chức phản công quyết liệt, nghĩa quân cầm cự được 6 tháng thì bị đàn áp, khởi nghĩa bị dập tắt.	0.5
	- Như vậy, mặc dù đều bị đàn áp do hạn chế về lực lượng, đường lối, tổ chức lãnh đạo, quân Pháp đang rất mạnh...nhưng những sự kiện trên đã đánh mạnh vào chính sách “dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân Pháp, thể hiện tinh thần yêu nước của những người nông dân mặc áo lính trong quân đội Pháp.	0.5
Câu 2	Phong trào yêu nước cách mạng ở Việt Nam những năm 20 của thế kỷ XX diễn ra	3.0

	trong bối cảnh lịch sử nào? So với phong trào yêu nước trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào này có những điểm gì mới?	
	- Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, tình hình thế giới có những chuyển biến sâu sắc ảnh hưởng trực tiếp tới Việt Nam như: Các nước đế quốc thắng trận đã họp, phân chia lại thế giới, thiết lập một trật tự hòa bình – an ninh mới (Trật tự Vec sai – Oa sinh ton). Hậu quả của chiến tranh và ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga (1917) đã thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ. Hàng loạt các Đảng Cộng sản ra đời ở Pháp (12/1920), ở Trung Quốc (7/1921)...Quốc tế cộng sản cũng được thành lập (3/1919) để lãnh đạo cách mạng thế giới. Những chuyển biến mới của tình hình thế giới có ảnh hưởng tới sự phát triển phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.	0.5
	- Những hoạt động cuối cùng của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh đã đánh dấu sự thất bại của khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản từ đầu thế kỉ XX ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu.	0.25
	- Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp kéo theo những chuyển biến kinh tế và làm cho xã hội Việt Nam phân hóa ngày càng sâu sắc. Các giai cấp mới hình thành rõ nét và đều tham gia tích cực vào phong trào yêu nước ở Việt Nam sau CTTG I.	0.25
	- Tháng 12 năm 1920, trên cơ sở tìm ra con đường cứu nước theo cách mạng vô sản, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu truyền bá chủ nghĩa Mac – Lê nin vào nước ta, thúc đẩy sự phát triển của khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam.	0.25
	*Những nét mới:	
	- <i>Mục tiêu:</i> rõ ràng hơn, đúng đắn hơn (không chỉ giành quyền tự do dân chủ, đòi cải thiện đời sống mà còn xác định rõ mục tiêu chống Pháp, chống phong kiến giành độc lập dân tộc, phát triển xã hội...)	0.25
	- <i>Lực lượng</i> tham gia phong trào gồm nhiều giai tầng khác nhau, trong đó, thay thế vai trò lãnh đạo của các sĩ phu tiến bộ là tư sản, tiểu tư sản trí thức, công nhân...	0.25
	- <i>Hình thức</i> đấu tranh: phong phú như mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi khóa, bãi thị, lập hội, tổ chức chính trị, thành lập các nhà xuất bản, báo chí...	0.25
	- Có sự ra đời của nhiều tổ chức chính trị với những khuynh hướng khác nhau (vô sản, tư sản) đã thể hiện 1 bước phát triển lớn về <i>trình độ tổ chức</i> của phong trào. Đồng thời, nó cũng đặt cơ sở cho sự lựa chọn con đường cứu nước của cách mạng Việt Nam.	0.25
	- <i>Quy mô:</i> không chỉ diễn ra ở trong nước mà còn ở nhiều nước như Pháp, Trung Quốc, Liên Xô, Xiêm...(dẫn chứng cụ thể).	0.25
	- <i>Tính chất:</i> Sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam đưa phong trào yêu nước và phong trào công nhân chuyển dần từ tự phát sang tự giác (đây là nét mới nổi bật nhất của thời kì này).	0.5
Câu 3	Hãy nhận diện các thế lực đế quốc có mặt trên đất nước ta sau cách mạng Tháng Tám.....	3.0
	- Chỉ 10 ngày sau cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công, quân đội các nước Đồng minh với danh nghĩa vào giải giáp quân Nhật đã lũ lượt kéo vào nước ta, ngoài quân đội của phát xít Nhật chưa rút thì còn có quân Anh(theo sau là quân Pháp) quân THDQ(đứng sau là Mĩ). Các lực lượng trên có danh nghĩa hợp pháp là vào nước ta để giải giáp quân Nhật nhưng bản chất chung là chống phá cách mạng VN. Chưa bao giờ nước ta lại có nhiều kẻ thù cùng một lúc như thế, đây là khó khăn lớn nhất, nghiêm trọng nhất của cách mạng VN.	0.5
	*Quân Trung Hoa Dân quốc:	

	- Ngay khi nước VNDCCH vừa thành lập, 20 vạn quân THDQ ồ ạt kéo vào Hà Nội và hầu hết các tỉnh phía Bắc. Âm mưu của chúng là tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ, chúng còn sử dụng những lực lượng phản động như Việt Quốc, Việt Cách để tiến tới thành lập chính quyền bù nhìn.	0.25
	- Tuy nhiên sau cuộc chiến tranh chống Nhật, lực lượng cách mạng Trung Quốc phát triển mạnh mẽ, đe dọa trực tiếp đến lợi ích của Trung Hoa Dân quốc, nên sớm muộn gì lực lượng này cũng phải rút quân về nước để đối phó với lực lượng cách mạng. Mặt khác nội bộ THDQ cũng đang có mâu thuẫn và tranh giành quyền lực. Đây là những khó khăn của THDQ mà VN có thể lợi dụng để hòa hoãn, hạn chế những hoạt động chống phá của chúng.	0.25
	- Như vậy Trung Hoa Dân Quốc không phải là kẻ thù nguy hiểm nhất của cách mạng VN.	0.25
	* Đế quốc Mĩ:	
	- Lúc này Mĩ đang hậu thuẫn cho THDQ để chiếm nước ta,. Tuy nhiên sau chiến tranh TG thứ hai, Mĩ đang tập trung đối phó ở châu Âu và TQ nên không có điều kiện can thiệp sâu vào Đông Dương.	0.25
	* Thực dân Anh:	
	- Hơn một vạn quân Anh kéo vào MN dưới danh nghĩa quân đội Đồng minh nhưng thực chất là dọn đường cho Pháp trở lại thống trị Đông Dương.	0.25
	- Sau CTTG thứ hai, phong trào GPDT bùng nổ mạnh mẽ ở các thuộc địa của Anh, vì vậy Anh phải tập trung lực lượng để đối phó, trong hoàn cảnh đó thực dân Anh không có điều kiện lâu dài ở Đông Dương, đồng thời lo ngại trước thế lực của THDQ nên Anh đã giúp Pháp quay lại xâm lược nước ta. Như vậy Anh không phải là kẻ thù nguy hiểm của nước ta.	0.25
	* Quân Nhật:	
	- Sau chiến tranh thế giới, hơn 6 vạn quân Nhật đang chờ giải giáp, một bộ phận đã đánh lại lực lượng vũ trang của ta, tạo điều kiện cho quân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng.	0.25
	- Nhật Bản là nước bại trận đang chờ về nước nên Nhật Bản không phải là kẻ thù chính của cách mạng VN lúc đó.	0.25
	* Thực dân Pháp:	
	- Thực dân Pháp có âm mưu quay lại xâm lược VN. Ngay khi chiến tranh kết thúc chính phủ Pháp đã thành lập một đạo quân viễn chinh do Lơcơléc chỉ huy nhằm chiếm lại Đông Dương. Ngày 23/9/1945 Pháp tiến công Sài Gòn, mở đầu cho cuộc xâm lược trở lại nước ta lần thứ hai. Lợi dụng tình hình trên các lực lượng phản động ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp.	0.25
	- Như vậy từ âm mưu cho tới hành động thực dân Pháp đã bộc lộ rõ dã tâm xâm lược VN. Phân tích về âm mưu của các thế lực đế quốc đối với Đông Dương, Trung ương Đảng nêu rõ: Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.	0.25
Câu 4	Từ sau Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đến mùa hè năm 1953, quân đội ta đã mở những chiến dịch nào? Hãy nhận xét về các hướng tiến công chiến lược đó.	2.5
	a. Từ sau Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đến mùa hè năm 1953, quân đội ta đã mở những chiến dịch:	

	- Từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951: quân đội ta đã liên tục mở ba chiến dịch Trần Hưng Đạo (chiến dịch Trung du), chiến dịch Hoàng Hoa Thám (chiến dịch Đường số 18), chiến dịch Quang Trung (chiến dịch Hà – Nam – Ninh).	0.25
	- Đây là những chiến dịch quy mô lớn của ta, đánh vào phòng tuyến kiên cố của địch ở trung du và đồng bằng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá vỡ từng mảng kế hoạch bình định của chúng.	0.25
	- Từ 14/10 đến 10/12/1952: ta mở chiến dịch Tây Bắc, giải phóng 28.000 km ² với 25 vạn dân, giải phóng tỉnh Nghĩa Lộ, gần hết tỉnh Sơn La, 4 huyện ở Lai Châu, 2 huyện ở Yên Bái....	0.25
	- Từ 8/4 đến 18/5/1953: quân ta phối hợp với quân dân Lào mở chiến dịch Thượng Lào, giải phóng tỉnh Sầm Nưa, 1 phần tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Phong xa li với trên 30 vạn dân.	0.25
	b. Nhận xét về các hướng tiến công chiến lược đó:	
	- Từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951: ta mở 3 chiến dịch tiến công lớn ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ, quân ta đã tiêu diệt, tiêu hao 1 bộ phận quan trọng địch, hỗ trợ cho chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch phát triển. Tuy nhiên, quân ta tác chiến ở vùng trung du và đồng bằng là nơi địch có khả năng cơ động nhanh, có ưu thế về không quân và pháo binh, hỏa lực nên có lợi cho địch. Vì vậy kết quả của ba chiến dịch còn bị hạn chế.	0.5
	- Với phương châm chiến lược “tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu” nên từ cuối năm 1951, ta quyết định mở các chiến dịch tiếp theo ở vùng rừng núi.	0.25
	- Với những kết quả thu được qua ba chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, có thể khẳng định rằng vùng nông thôn – rừng núi có lợi cho các hoạt động tác chiến lớn của ta, đặc biệt là phát triển chiến tranh du kích nhằm phối hợp với hướng tiến công chiến lược ở mặt trận chính diện, kết hợp giữa đánh tập trung và phân tán, kết hợp giữa đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao, kết hợp giữa chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, đưa chiến tranh nhân dân đến đỉnh cao, đưa địch vào tình thế đối phó lúng túng và bị động để quân ta giành thắng lợi ngày càng lớn cho cuộc kháng chiến.	0.5
	- Những chiến dịch trên ta tiếp tục giữ vững thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, phát triển lực lượng vũ trang và nghệ thuật chỉ huy quân sự để tạo thế và lực để chuẩn bị đối phó với mọi âm mưu và thủ đoạn mới của thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.	0.25
Câu 5	Vì sao trong thời kỳ 1954 - 1975, Việt Nam trở thành nơi diễn ra cuộc đụng đầu lịch sử mang tính chất thời đại và có tầm vóc quốc tế ?	3.0
	- Thời kỳ 1954 - 1975, trọng tâm chiến lược của Mĩ là Việt Nam.	0.25
	+ Mĩ là đế quốc có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh trên thế giới và có chiến lược toàn cầu nhằm thống trị thế giới.	0.25
	+ Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trọng tâm chiến lược của Mĩ là châu Âu (chủ yếu là Tây Âu), đồng thời Mĩ cũng ngày càng chú ý nhiều hơn đến khu vực châu Á: Giúp đỡ quân đội Trung Hoa Dân quốc tiến hành nội chiến ở Trung Quốc (1946 - 1949), nhảy vào chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953), giúp Pháp trong chiến tranh xâm lược Đông Dương.	0.5
	+ Thời kỳ 1954 - 1975, Mĩ chuyển trọng tâm chiến lược về Việt Nam. Trong cuộc chiến tranh này, quyết tâm xâm lược của đế quốc Mĩ là rất cao. Với tham vọng nghiền nát lực lượng cách mạng ở miền Nam và đẩy lùi miền Bắc trở lại thời kì đồ đá. Với tham vọng đó, đế quốc Mĩ đã đưa vào nước ta một đội quân viễn chinh hơn 60 vạn tên gồm quân Mĩ và quân 5 nước đồng minh của Mĩ làm nòng cốt cho hơn 1 triệu quân đội Sài Gòn. Riêng	0.75

	về quân Mỹ, chúng đã huy động lúc cao nhất gần 70% lực lượng bộ binh, 60% lính thủy đánh bộ, hơn 30% lực lượng không quân chiến thuật, 50% lực lượng không quân chiến lược và chúng đã tiêu tốn hơn 350 tỉ USD. Có thể nói đây là một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới với quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, ác liệt nhất và dã man nhất từ sau cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.	
	+ Mỹ đã ngoan cố theo đuổi chiến tranh ở Việt Nam suốt 21 năm, trải qua 5 đời Tổng thống và áp dụng hầu hết các chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới.	0.25
	- Trong khi Mỹ quyết tâm xâm lược thì nhân dân Việt Nam cũng quyết tâm chống xâm lược vì độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Mặc dù trong những năm 1954 - 1964, cả Liên Xô và Trung Quốc đều chưa ủng hộ Việt Nam dùng đấu tranh cách mạng, nhất là đấu tranh vũ trang để thống nhất đất nước. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, rồi tiến hành chiến tranh cách mạng, đánh thắng chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ. Khi Mỹ ồ ạt đổ lực lượng quân sự vào miền Nam và mở rộng hoạt động chiến tranh ra miền Bắc, dân tộc Việt Nam vẫn nêu cao quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ với khẩu hiệu “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.	0.5
	- Trên thế giới lúc đó còn có nhiều quốc gia khác bị chia cắt như Đức, Triều Tiên... nhưng không nơi nào có chủ trương dùng đấu tranh cách mạng để thống nhất đất nước như ở Việt Nam.	0.25
	- Vì thế, Việt Nam trở thành tiêu điểm của cuộc đụng đầu lịch sử có tầm quan trọng quốc tế to lớn và mang tính thời đại sâu sắc.	0.25
	B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI	6.0
Câu 6	Tại sao nói: Từ đầu những năm 90 một thời kỳ mới đã mở ra cho các nước Đông Nam Á?	2.5
	-12/1989: Trải qua một cuộc Chiến tranh lạnh kéo dài hơn bốn thập kỷ làm Mỹ và Liên Xô bị suy giảm thế mạnh trên nhiều mặt, vì vậy trong cuộc gặp gỡ không chính thức trên đảo Manta (Địa Trung Hải) hai nhà lãnh đạo của Liên Xô và Mỹ đã chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh. Sau cuộc Chiến tranh lạnh, hầu như các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế. Ngày nay kinh tế đã trở thành trọng điểm của quan hệ quốc tế, là nền tảng căn bản để xây dựng sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia.	0.25
	- Sau Chiến tranh thế giới thứ II: Trải qua một quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, các nước ở Đông Nam Á đã hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới giành được độc lập tự do (nước cuối cùng giành được độc lập là nước Brunây - 1/1/1984). Đây là một biến đổi vô cùng quan trọng vì từ đây trở đi, các nước ở Đông Nam Á bước vào thời kỳ ổn định và phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội.	0.25
	- Ở CPC từ 1979 - 1991 đã xảy cuộc nội chiến kéo dài giữa lực lượng của Đảng nhân dân cách mạng với các phe phái đối lập chủ yếu là lực lượng Khơ Me đỏ (để giải quyết vấn đề CPC bộ đội tình nguyện của VN đã chủ động rút quân về nước vào năm 1989), vì vậy đến ngày 23/10/1991 với sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế các bên CPC đi đến thỏa thuận hòa giải và hòa hợp dân tộc vì vậy Hiệp định hòa bình về CPC đã được ký kết.	0.25
	- Từ đầu những năm 90 – sau chiến tranh lạnh và vấn đề CPC được giải quyết, tình hình chính trị ở khu vực được cải thiện căn bản nên ASEAN đã có điều kiện mở rộng kết nạp thành viên mới.	0.25
	+ 1992: Việt Nam và Lào tham gia hiệp ước Bali. + 28/7/1995: Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN.	0.25

	+ 1997: Lào và Mianma gia nhập ASEAN. + Năm 1999 CPC gia nhập và trở thành thành viên thứ 10.	
	=> Như vậy từ 5 nước sáng lập ban đầu, ASEAN đã phát triển thành 10 nước thành viên, từ đây ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành 1 khu vực hòa bình, ổn định, phát triển.	0.25
	-1992: ASEAN quyết định sẽ xây dựng Đông Nam Á thành 1 khu vực mậu dịch tự do (AFTA trong vòng 10 - 15 năm)	0.25
	-1993: Diễn đàn khu vực được thành lập với sự tham gia của các quốc gia trong và ngoài khu vực nhằm tạo nên môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển của Đông Nam Á.	0.25
	-1996: Diễn đàn hợp tác Á – Âu(ASEM) được tổ chức tăng cường sự hợp tác giữa các nước thuộc 2 châu lục.	0.25
	-11/2007: Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 đã ký kết bản Hiến chương ASEAN nhằm xây dựng cộng đồng ASEAN có vị thế cao hơn và hiệu quả hơn.	0.25
Câu 7	Hãy nêu rõ sự phân chia, đối lập về chính trị, kinh tế, quân sự giữa Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?	3.5
	- Sau chiến tranh thế giới thứ 2, cả Liên Xô và Mỹ đều trở thành những cường quốc, đều là các nước thắng trận trong chiến tranh, đồng thời là hai nước đứng đầu 2 hệ thống: TBCN, XHCN. Với những mục tiêu, chiến lược khác nhau, nên Liên Xô và Mỹ đã thực hiện nhiều biện pháp để thực hiện mục tiêu chiến lược của mình. Trong suốt hơn 4 thập kỷ, giữa Liên Xô và Mỹ đã có sự phân chia, đối lập gay gắt về chính trị, kinh tế và quân sự trên quy mô toàn thế giới.	0.25
	a) Về chính trị:	
	- Liên Xô: Chủ trương duy trì hòa bình, an ninh thế giới, bảo vệ hệ thống xã hội chủ nghĩa, giúp đỡ phong trào CMTG. - Mỹ: Chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi phong trào CMTG, nhằm thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.	0.25
	- Vào đầu năm 1945, Chiến tranh thứ 2 sắp kết thúc, để phân chia thành quả giữa các nước thắng trận, phân chia khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng nên ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh đã triệu tập Hội nghị I-an-ta từ 4 đến 11/2/1945 với sự tham gia của Xta-lin (CTHĐBTLX), Ru-dơ-ven (Tổng thống Mĩ). Sau 8 ngày bàn bạc, hai bên quyết định :	
	* Ở Châu Âu: + Liên Xô chiếm Đông Béclin, Đông Đức và các nước Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô. + Mỹ chiếm Tây Béc-lin, Tây Đức và các nước Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ.	0.25
	- Từ ngày 17/7 -> 2/8/1945 Hội nghị Potsdam được triệu tập, đã quyết định quyết định vấn đề nước Đức.... + Quân đội Mỹ đóng ở Tây Đức với âm mưu chia cắt lâu dài nước Đức, Mỹ đã quyết định hợp nhất những vùng đất của Anh, Pháp, Mỹ chiếm đóng thành lập nước CHLBĐức (Tháng 9/1949). + Với sự giúp đỡ của LX các lực lượng dân chủ của Đông Đức đã thành lập nước CHDC Đức (Tháng 10/1949).	0.25
	* Ở Châu Á: + Bán đảo Triều Tiên Liên Xô chiếm Bắc Triều Tiên, Mỹ chiếm Nam Triều Tiên (vĩ tuyến 38 làm ranh giới quân sự tạm thời). + Với âm mưu chia cắt lâu dài bán đảo Triều Tiên, Mỹ thành lập ở Nam Triều Tiên nhà	0.25

<p>nước ĐHQ (T8/1948) theo con đường TBCN.</p> <p>+ Trước âm mưu đó, Liên Xô đã giúp nhân dân Bắc Triều Tiên thành lập nước Cộng hòa nhân dân Triều Tiên (tháng 9/1948) theo con đường XHCN.</p> <p>+ Nhật Bản do Mỹ chiếm đóng.</p>	
<p>- Sau chiến tranh thế giới thứ II với mục tiêu, chiến lược khác nhau, nên Liên Xô và Mỹ cũng đã can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp vào nhiều cuộc nội chiến ở các nước hoặc các cuộc chiến tranh mang tính chất cục bộ ở khắp nơi trên thế giới.</p>	0.25
<p>* Ở Châu Á:</p> <p>- Trung Quốc :</p> <p>+ Sau chiến tranh TG thứ II, Mỹ giúp lực lượng Tưởng Giới Thạch về vũ khí, phương tiện chiến tranh, kinh tế, lực lượng quân đội, hệ thống cố vấn Mỹ để phát động cuộc nội chiến chống Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc.</p> <p>+ Liên Xô giúp Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc bằng cách: Chuyển giao vùng Đông Bắc Trung Quốc, chuyển giao vũ khí của trên 1 triệu quân Nhật.</p> <p>=> Kết quả: 1949, cuộc nội chiến kết thúc, cách mạng Trung Quốc thắng lợi - ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.</p>	0.25
<p>+ Trên bán đảo Triều Tiên: từ 1950 - 1953, diễn ra cuộc nội chiến Nam - Bắc Triều Tiên, trong đó, Bắc Triều Tiên được sự giúp của Liên Xô, Nam Triều Tiên được sự giúp đỡ của Mỹ.</p> <p>=> Kết quả: 7/1953, 2 bên đình chiến, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới quân sự tạm thời. Mỗi nước lại đi theo những con đường phát triển khác nhau.</p>	0.25
<p>* Đông Dương: Sau chiến tranh TG thứ 2, thực dân Pháp quay lại xâm lược, ngày càng sa lầy trong cuộc chiến tranh này. Năm 1949, Mỹ bắt đầu viện trợ cho Pháp để kéo dài cuộc chiến tranh. Đến 1950, Liên Xô bắt đầu giúp đỡ các nước Đông Dương. Vì vậy, cuộc chiến tranh ở Đông Dương chịu sự tác động từ hai phía là Liên Xô và Mỹ. Đến 1954, Pháp thất bại tại chiến trường Đông Dương, Mỹ hắt cẳng Pháp để độc chiếm MNVN. Nhưng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhân dân MNVN đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô. Vì vậy, đã giành được thắng lợi vào 1975.</p>	0.25
<p>* Ở Châu Âu: Mỹ đã lôi kéo các nước Tây Âu vào Liên minh quân sự do Mỹ đứng đầu. Ở Đông Âu, Liên Xô giúp đỡ các nước Đông Âu hoàn thành cuộc CM DTDC nhân dân để đến 1949, các nước Đông Âu đều tuyên bố xây dựng chế độ CNXH, tạo thành hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.</p>	0.25
<p>b) Về kinh tế.</p>	
<p>- Tháng 6/1947, Mỹ đề ra "Kế hoạch Mác san", viện trợ 17 tỉ USD cho các nước Tây Âu để phục hồi nền kinh tế sau chiến tranh. Thông qua kế hoạch này, Mỹ đã tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.</p> <p>- Tháng 1/1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) để hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.</p>	0.5
<p>c) Về quân sự:</p>	
<p>- 4/4/1949, Mỹ và một số nước Tây Âu thành lập tổ chức Hiệp ước Bắc - Đại Tây Dương tại Oa sinh ton (NATO). Đây là Liên Minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mỹ cầm đầu chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.</p> <p>- Tháng 5/1955, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập tổ chức Hiệp ước Vác sava, là liên minh chính trị - quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.</p>	0.5

Một số lưu ý khi chấm:

- Bài của thí sinh có thể có cách làm và diễn đạt khác nhau nhưng vẫn đúng nội dung, đủ ý và không sai kiến thức cơ bản thì vẫn cho điểm tối đa như hướng dẫn chấm.
- Tổ giám khảo có thể thảo luận và thống nhất biểu điểm ở mức cụ thể hơn, vận dụng hướng dẫn chấm một cách linh hoạt nhất.
- Tổng điểm bài thi: 20 điểm – không làm tròn điểm lẻ.